

Số: 198/2020/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Thế N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn 04, xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng CS

Địa chỉ: Khu Tân Thành, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CS.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đỗ Thế N sử dụng thửa đất số 358, tờ bản đồ số 33, diện tích 1778m² (gồm 300m² đất ở tại nông thôn và 1478m² đất trồng cây lâu năm), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 988714, của UBND huyện Đoan Hùng cấp ngày 27/4/2017 và thửa đất số 506, tờ bản đồ số 33, diện tích 1371m² (gồm 300m² đất ở tại nông thôn và 1071m² đất trồng cây lâu năm), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 988715, của UBND huyện Đoan Hùng cấp ngày 20/4/2017, đều tại thôn H, xã H (nay là xã HX), huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và đều mang tên ông Đỗ Thế N và bà Phạm Thị L, có tổng trị giá là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

Anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng CS số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng và thanh toán cho chị Phạm Thị L 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền chênh lệch tài sản. Sau khi anh N thanh toán đủ tiền cho chị L, chị L có nghĩa vụ chuyển tên quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên cho anh N theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày ban hành quyết định này (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Đỗ Thế N phải nộp 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Số tiền anh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000đ (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0001857 ngày 04/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh N đã nộp đủ án phí.

Chị Đỗ Thị L phải nộp 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Lê Vũ Thường